

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 466/2023/DS-PT
Ng2y 19 - 7 - 2023
V/v. Tranh chấp thừa kế tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hu1

Ông Phạm Công Mươi

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Ưc Minh Thanh Thuý - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Út - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong các Ng2y 18 và 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 302/2022/TLPT-DS Ng2y 28 tháng 7 năm 2022 về việc “*Tranh chấp thừa kế tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 300/2022/DS-ST Ng2y 18 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3521/2023/QĐ-PT Ng2y 03 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1/. Bà Văn Na1 Ng1, chết năm 2021.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Ng1 gồm:

1.1/. Ông Bùi Văn Ng2, sinh năm 1954. Vắng mặt

1.2/. Ông Nguyễn Nam Hu1, sinh năm 1977. Có mặt

Cùng nơi cư trú: Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/. Bà Văn Thị Hu1, sinh năm 1957.

Nơi cư trú: Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Trần Thanh T1, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (theo văn bản ủy quyền Ng2y 17/5/2022 lập tại VPCC Nguyễn Duy Cường)

- Bị đơn: Bà Văn Trọng Hu2, sinh năm 1962. Có mặt;

Nơi cư trú: Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Ông Văn Na1, sinh năm 1953;

Địa chỉ: 77 Connery Cres Markham Ont L3S 4E6 Canada.

Người đại diện hợp pháp của ông Nam: Bà Văn Thị Hu1, sinh năm 1957;

Địa chỉ liên lạc: Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Là người đại diện theo ủy quyền (Theo Giấy ủy quyền Ng2y 01/11/2017 do Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Canada chứng nhận).

2/. Ông Mã Vĩ Hiền, sinh năm 1960. Có mặt

3/. Ông Mã Trí Qu1, sinh năm 1988. Vắng mặt

4/. Bà Trần Ng1 Tr1, Vắng mặt

5/. Trẻ Mã Phú A1, sinh năm 2017. Vắng mặt

6/. Ông Mã Trí Mi1, sinh năm 1991. Vắng mặt

7/. Ông Mã Trí Ho1, sinh năm 1995. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: số 35 đường Đinh Hòa, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

8/. Bà Hoàng Bích Du1, sinh năm 1978. Vắng mặt

9/. Ông Hoàng Như Ph1, sinh năm 1983. Vắng mặt

10/. Bà Hoàng Bích Va1, sinh năm 1989. Vắng mặt

Cùng Nơi cư trú: Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người kháng cáo: Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn Văn Na1 Ng1 gồm ông Bùi Văn Ng2, ông Nguyễn Nam Hu1 và nguyên đơn bà Văn Thị Hu1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Văn Na1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện Ng2y 21/4/2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Văn Na1 Ng1, bà Văn Thị Hu1 trình bày:

Nhà đất tọa lạc tại số 35 đường Đinh Hòa, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh có nguồn gốc của cụ Văn Minh và cụ Hứa Huệ Khanh. Cụ Văn Minh và cụ Hứa Huệ Khanh chung sống có 04 người con là Văn Na1, Văn Na1 Ng1, Văn Thị Hu1 và Văn Trọng Hu2.

Cụ Văn Minh chết năm 1988 không để lại di chúc. Năm 1990 cụ Khanh lập di chúc để lại căn nhà trên cho 03 người con là Văn Na1 Ng1, Văn Thị Hu1 và Văn Trọng Hu2. Cụ Khanh chết năm 1991, tài sản là căn nhà nêu trên mọi người đồng thuận để bà Trọng Hu2 tạm quản lý, sử dụng trong thời gian chưa chia. Sau đó, nguyên đơn đã liên hệ với bà Trọng Hu2 để phân chia tài sản nhưng bà Huệ không đồng ý.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án chia căn nhà số 35 đường Đinh Hòa, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật. Cụ thể, phần di sản của cụ Văn Minh được chia làm 04 phần cho 04 người con gồm: Ông Văn Na1, bà Văn Na1 Ng1, bà Văn Thị Hu1, bà Văn Trọng Hu2; Phần di sản của cụ Hứa Huệ Khanh chia theo di chúc cho 03 người con gồm: Bà Văn Na1 Ng1, bà Văn Thị Hu1, bà Văn Trọng Hu2. Nguyên đơn xác định hiện trạng nhà khi bà Khanh còn sống là 01 trệt và 01 lầu đúc giả, toàn bộ tiền sửa chữa căn nhà là do ông Văn Na1 gửi về hỗ trợ không phải tiền của bà Văn Trọng Hu2. Tuy nhiên, nguyên đơn không tranh chấp với bị đơn về tiền sửa chữa, tu bổ nhà cửa, đồng ý trừ toàn bộ giá trị xây dựng của căn nhà cho bị đơn, chỉ chia thừa kế phần giá trị quyền sử dụng đất. Theo kết quả thẩm định giá tại Chứng thư thẩm định giá số 27/01/04/2021/TĐG-BDS Ng2y 01/4/2021 của Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ và Tư vấn Hồng Đức thì giá trị nhà đất đang tranh chấp là **4.220.617.200 đồng**, trong đó giá trị đất là **3.837.551.400 đồng**. Nguyên đơn đồng ý với kết quả này và không có ý kiến gì khác.

Tại các bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Văn Trọng Hu2 trình bày:

Về thời điểm cụ Văn Minh và cụ Hứa Huệ Khanh chết, về quan hệ huyết thống bà đồng ý với ý kiến của nguyên đơn. Bà xác định, toàn bộ nhà và đất tọa lạc tại số 35 đường Đinh Hòa, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của cụ Văn Minh và cụ Hứa Huệ Khanh.

Bà Trọng Hu2 không đồng ý yêu cầu chia thừa kế căn nhà số 35 đường Đinh Hòa như nguyên đơn nêu. Bởi lẽ, năm 1976, khi bà Văn Na1 Ng1 lấy chồng, mẹ bà là cụ Khanh đã cho bà Ng1 07 lượng vàng và căn nhà số 23 đường Đinh Hòa, Phường 13, Quận 8 để sinh sống. Năm 1977, bà Văn Thị Hu1 lấy chồng, cha mẹ cũng giúp đỡ cho bà Huệ mua nhà. Năm 1987, bà Trọng Hu2 lấy

chồng và sinh sống cùng cha mẹ. Do cụ Khanh và bà Trọng Hu2 có giấy bảo lãnh đi nước ngoài nên cụ Khanh nói rằng, nếu bà Trọng Hu2 đi được thì căn nhà số 35 đường Đinh Hòa sẽ để lại cho bà Thị Hu1, còn không đi được sẽ cho bà Trọng Hu2.

Năm 1988, bà Trọng Hu2 nhận được kết quả là thủ tục bảo lãnh của bà không được chấp nhận nên trước mặt ba chị em, cụ Khanh đã phân chia tài sản và bà Trọng Hu2 được hưởng căn nhà số 35 đường Đinh Hòa, bà Nam Ng1, bà Thị Hu1, ông Nam không phản đối.

Ng2y 19/5/1990, cụ Khanh đã làm Văn tự cho đứt bà Văn Trọng Hu2 căn nhà số 35 đường Đinh Hòa. Cùng Ng2y, bà Nam Ng1 và bà Thị Hu1 cũng làm Đơn ưng thuận bằng lòng cho bà Trọng Hu2 được hưởng căn nhà trên. Ng2y 05/6/1990, Ủy ban nhân dân Quận 8 đã cấp Giấy phép mua bán, chuyển dịch nhà cửa số 396/GP-UB cho phép cụ Hứa Huệ Khanh được cho bà Văn Trọng Hu2 và ông Mã Vĩ Hiền căn nhà số 35 đường Đinh Hòa, Phường 13, Quận 8.

Do thời điểm năm 1990 bà Trọng Hu2 và ông Hiền mới kết hôn, trong gia đình sợ ông Hiền sẽ chiếm một nửa căn nhà nên cụ Khanh lập tờ di chúc Ng2y 19/9/1990 với nội dung để lại căn nhà số 35 đường Đinh Hòa cho 03 chị em gồm: Văn Na1 Ng1, Văn Thị Hu1, Văn Trọng Hu2.

Bà Văn Trọng Hu2 và ông Mã Vĩ Hiền sinh sống tại căn nhà số 35 đường Đinh Hòa từ năm 1987. Hiện trạng căn nhà ban đầu là 01 trệt và 01 lầu đúc giả. Trong quá trình chung sống bà Huệ và ông Hiền đã sửa chữa chống dột, thông cống vào năm 1988 với chi phí khoảng 02 lượng vàng (tương đương 14.000.000 đồng). Sau đó năm 2002, bà Huệ, ông Hiền tiếp tục sửa chữa chống dột, thông cống, nâng nền tầng trệt khoảng 3,5 tấc, thay nền trên lầu với tổng chi phí khoảng 112.000.000 đồng. Do sửa chữa nhỏ và nhiều lần nên không có hóa đơn. Toàn bộ tiền sửa chữa nhà là của bà không phải của ông Văn Na1. Hiện tại, gia đình bà đang sinh sống trong căn nhà số 35 đường Đinh Hòa gồm các thành viên như sau: Bà Văn Trọng Hu2, ông Mã Vĩ Hiền, ông Mã Trí Minh, ông Mã Trí Hồng, ông Mã Trí Quang, bà Trần Ng1 Trân, trẻ Mã Phú An.

Đối với kết quả thẩm định giá tại Chứng thư thẩm định giá số 27/01/04/2021/TĐG-BDS Ng2y 01/4/2021 của Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ và Tư vấn Hồng Đức thực hiện bà không có ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Văn Na1 do bà Văn Thị Hu1 là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Căn nhà số 35 đường Đinh Hòa, Phường 13, Quận 8 có nguồn gốc là của cha mẹ ông Nam tạo dựng. Năm 1990, cụ Khanh đã làm di chúc để lại căn nhà trên cho 03 người con là Văn Na1 Ng1, Văn Thị Hu1, Văn Trọng Hu2 nên ông Nam không tranh chấp phần di sản của cụ Khanh. Ông Nam đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật phân

di sản thừa kế của cụ Văn Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mã Vĩ Hiền trình bày: Ông đồng ý với ý kiến của bà Văn Trọng Hu2. Đề nghị Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mã Trí Quang, bà Trần Ng1 Trân, ông Mã Trí Minh, ông Mã Trí Hồng, trẻ Mã Phú An do bà Trần Ng1 Trân làm đại diện theo pháp luật đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Bích Dung, ông Hoàng Như Phong, bà Hoàng Bích Vân không có ý kiến gì đối với yêu cầu chia thừa kế của nguyên đơn. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 300/2022/DS-ST Ng2y 18 tháng 3 năm 2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ Khoản 3, Khoản 11 Điều 26; Khoản 3 Điều 35; Điều 147; Điều 203; Điều 208; Điều 220; Điều 227; Điều 228, Điều 259, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 611, 612, 614, 630, 651, 660 của Bộ Luật Dân sự;

Căn cứ Điều 12, Điểm a khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ng2y 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Xác định di chúc của cụ Hứa Huệ Khanh lập Ng2y 19/9/1990 là không hợp pháp.

2/. Không chấp nhận yêu cầu của bà Văn Thị Hu1 và bà Văn Na1 Ng1 (có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là ông Bùi Văn Ng2, ông Nguyễn Nam Hu1) về việc được hưởng thừa kế theo di chúc của cụ Hứa Huệ Khanh lập Ng2y 19/9/1990 và hưởng thừa kế theo pháp luật phần di sản của cụ Văn Minh trong căn nhà số 35 đường Đinh Hòa, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/. Ông Văn Na1 được hưởng thừa kế theo pháp luật di sản của cụ Văn Minh là 1/10 giá trị quyền sử dụng đất trong căn nhà số 35 đường Đinh Hòa, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tương đương 383.755.140 (Ba trăm tám mươi ba triệu, bảy trăm năm mươi lăm Ng2n, một trăm bốn mươi) đồng.

4/. Bà Văn Trọng Hu2, ông Mã Vĩ Hiền đang là người sở hữu căn nhà số 35 đường Đinh Hòa, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép mua bán, chuyển dịch nhà cửa số 396/GP-UB Ng2y 05/6/1990 do Ủy ban

nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Bà Văn Trọng Hu2, ông Mã Vĩ Hiền có trách nhiệm thanh toán kỹ phần thừa kế cho ông Văn Na1 là 1/10 giá trị quyền sử dụng đất tương đương 383.755.140 (Ba trăm tám mươi ba triệu, bảy trăm năm mươi lăm Ng2n, một trăm bốn mươi) đồng.

Kể từ Ng2y ông Văn Na1 có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Văn Trọng Hu2, ông Mã Vĩ Hiền không thực hiện được việc thanh toán số tiền nêu trên cho ông Nam thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm tiền lãi, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền tính theo quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ng2y 22/3/2022, người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Văn Na1 Ng1 gồm ông Bùi Văn Ng2, ông Nguyễn Nam Hu1 và nguyên đơn bà Văn Thị Hu1 kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ng2y 01/4/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Văn Na1 kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên toà phúc thẩm Ng2y 18/11/2022, qua phần hỏi tại phiên toà, nguyên đơn và đại diện theo uỷ quyền của nguyên có yêu cầu hoãn phiên toà để giám định chữ ký, chữ viết...trong các văn bản “Đơn ưng thuận” “Văn tự cho đứt” vì nguyên đơn cho rằng chữ ký, chữ viết trong đơn ưng thuận không phải của nguyên đơn và tháng “ 5 ”trong các văn bản này đã bị sửa chữa. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận và đã trưng cầu Phân viện KHHS – Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành giám định các nội dung nêu trên. Ng2y 22/5/2023 có kết luận giám định và Toà án đã thông báo cho các đương sự biết kết quả.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay:

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Văn Na1 Ng1 gồm ông Bùi Văn Ng2, ông Nguyễn Nam Hu1; ông Hu1 có mặt, ông Ng2 vắng mặt không rõ lý do; ông Hu1 (là con ruột của ông Ng2) xác định ông Ng2 đã nhận được giấy triệu tập của Toà án nhưng vắng mặt do bệnh và ông Ng2 thông qua ông Hu1 yêu cầu xét xử vắng mặt ông Ng2. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Văn Na1 Ng1 là ông Nguyễn Nam Hu1; nguyên đơn bà Văn Thị Hu1 và đại diện theo uỷ quyền

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Văn Na1 là bà Văn Thị Hu1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như nêu trên đề nghị sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- *Về chấp hành pháp luật*: Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ, kết luận giám định chữ ký của bà Thị Hu1, bà Nam Ng1 có đủ cơ sở kết luận cụ Khanh, bà Nam Ng1, bà Thị Hu1 đã tặng cho căn nhà 35 Đinh Hoà cho bà Trọng Hu2 và đã làm thủ tục chuyển dịch sang tên cho bà Trọng Hu2. Khi xét xử Toà án cấp sơ thẩm cũng đã buộc bà Trọng Hu2, ông Hiền phải thanh toán 01 kỷ phần thừa kế cho ông Văn Na1, quyền lợi của ông Văn Na1 đã được bảo đảm. Do đó, đề nghị Hội xét xử bác kháng cáo của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

(có bài phát biểu kèm theo)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét thẩm tra, kết quả hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Văn Thị Hu1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn Na1 cùng những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Văn Na1 Ng1 đúng về hình thức, nội dung, nộp trong hạn luật định, đã đóng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên các kháng cáo này được xác định là hợp lệ. Những yêu cầu kháng cáo của các đương sự này được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thời hiệu khởi kiện: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đúng quan hệ tranh chấp và xác định còn thời hiệu khởi kiện là đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 36 Pháp lệnh số 44-LCT/HĐNN Ng2y 10/9/1990 của Hội đồng nhà nước; điểm d, khoản 1 Điều 688; khoản 1 Điều 623 Bộ luật dân sự 2015.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm xác định đúng tư cách các đương sự theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Văn Thị Hu1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn Na1 cùng những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Văn Na1 Ng1:

[6] **Về người thừa kế:** Vợ chồng cụ Văn Minh, Hứa Huệ Khanh có tất cả 04 người con gồm bà Văn Na1 Ng1, bà Văn Trọng Hu2, bà Văn Thị Hu1 và ông Văn Na1. Cụ Văn Minh chết năm 1988, cụ Khanh chết năm 1991, cha mẹ cụ Minh và cụ Khanh đã chết từ lâu. Toà án cấp sơ thẩm xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Minh cụ Khanh gồm các ông bà nêu trên là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 651 BLDS. Do bà Văn Na1 Ng1 chết Ng2y 01/11/2021 nên những người thừa kế của bà Ng1 gồm chồng và con của bà Ng1 là Bùi Văn Ng2, Nguyễn Nam Hu1 tham gia với tư cách người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Ng1.

[7] **Về di sản thừa kế:** Căn cứ Tờ đoạn mãi đề Ng2y 21/11/1961 với nội dung ông Ngô Hoan Quan bán cho bà Hứa Huệ Khanh một bất động sản tọa lạc tại Châu Thành - Chợ Lớn, số 27 Đinh Hòa trên đất có căn nhà phố một tầng lầu bằng gạch; theogiấy chứng nhận hộ khẩu thường trú, các Thông báo đóng thuế, Biên lai nộp thuế, Giấy phép mua bán chuyển dịch nhà cửa xác định căn nhà số 35 đường Đinh Hòa chính là nhà số 27 đường Đinh Hòa theo tờ chứng thư đoạn mãi. Đồng thời, các đương sự trong vụ án đều thống nhất xác định nhà đất số 35 Đinh Hòa chính là nhà số 27 đường Đinh Hòa trước đây. Do đó, có đủ cơ sở xác định nguồn gốc căn nhà là do cụ Văn Minh và cụ Hứa Huệ Khanh tạo lập như án sơ thẩm nhận định là đúng quy định tại Điều 612 BLDS.

[8] **Về di chúc Ng2y 19/9/1990:** Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ thể hiện cụ Văn Minh chết năm 1988, cụ Hứa Huệ Khanh có Đơn xin khai di sản thừa kế của cụ Minh gồm cụ Khanh và các bà Văn Na1 Ng1, Văn Thị Hu1 và bà Văn Trọng Hu2 (Không có tên ông Văn Na1) đã được Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận Ng2y 26/3/1990 và Phòng Xây dựng Quận 8 xác nhận Ng2y 05/4/1990 đồng thời chuyển hồ sơ đến Phòng thu lệ phí và Trước bạ Thành phố xét giải quyết cho khai di sản thừa kế. Theo Tờ khai chuyển dịch tài sản nộp lệ phí trước bạ thì cụ Khanh đã nộp lệ phí trước bạ vào Ng2y 17/5/1990. Ng2y 19/5/1990, cụ Khanh làm Văn tự cho đứt bà Trọng Hu2 căn nhà số 35 đường Đinh Hòa, có xác nhận của UBND phường 11 Ng2y 20/5/1990. Cùng Ng2y, bà Văn Na1 Ng1, bà Văn Thị Hu1 cũng làm Đơn ưng thuận với nội dung bằng lòng cho bà Văn Trọng Hu2 được hưởng căn nhà số 35 đường Đinh Hòa, có xác nhận của UBND phường 11. Xét việc kê khai di sản thừa kế thì cụ Khanh đã không kê khai tên ông Nam là thiếu 01 đồng thừa kế, tuy nhiên ông Nam chỉ yêu cầu được nhận giá trị phần thừa kế được hưởng từ cụ Minh, hơn nữa Ng2y 05/6/1990, Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy phép mua bán, chuyển dịch nhà cửa cho phép cụ Hứa Huệ

Khanh được cho bà Văn Trọng Hu2 và ông Mã Vĩ Hiền là sở hữu chủ căn nhà số 35 đường Đinh Hòa sau khi đã nộp thuế trước bạ sang tên tại Phòng thuế Trước bạ và Thổ trạch Thành phố. Ng2y 03/7/1990, bà Văn Trọng Hu2 đã nộp lệ phí trước bạ vào ngân sách. Như vậy, căn nhà số 35 đường Đinh Hòa đã chuyển quyền sở hữu qua bà Văn Trọng Hu2 và ông Mã Vĩ Hiền. Vì vậy không cần thiết phải huỷ tờ khai di sản thừa kế của cụ Khanh, cũng như giấy chứng nhận đã cấp cho bà Trọng Hu2 và ông Hiền. Đến Ng2y 19/9/1990 cụ Khanh lại lập bản di chúc chia tài sản là căn nhà số 35 đường Đinh Hòa cho 03 người con, căn cứ khoản 3 Điều 23 Pháp lệnh thừa kế năm 1990 thì di chúc này không có hiệu lực vì lập sau khi cụ Khanh đã làm văn bản tặng cho bà Trọng Hu2 và tài sản lúc này không còn thuộc sở hữu của cụ Khanh như nhận định của Toà án cấp sơ thẩm là đúng pháp luật.

[9] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bà Văn Thị Hu1 và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Văn Na1 Ng1 không thừa nhận bà Thị Hu1, bà Ng1 có ký Đơn ưng thuận cho bà Trọng Hu2 được hưởng căn nhà số 35 Đinh Hòa, cho rằng ký vào tờ giấy trắng, nhưng căn cứ vào kết luận giám định Ng2y 22/5/2023 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận chữ ký đứng tên Văn Na1 Ng1 trên đơn ưng thuận Ng2y 19/5/1990 so với chữ ký trên mẫu so sánh là do cùng 1 người ký ra; chữ ký đứng tên Văn Thị Hu1 trên Đơn ưng thuận Ng2y 19/5/1990 so với chữ ký trên mẫu so sánh là do cùng 1 người ký ra. Đồng thời, cả hai Đơn ưng thuận của bà Thị Hu1 và bà Nam Ng1 đều được xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 8, các đương sự này không cung cấp được chứng cứ gì mới để xác định việc UBND Phường 11 chứng thực không hợp pháp, nên có cơ sở xác định chữ ký trong 02 văn bản trên là của bà Nam Ng1 và bà Thị Hu1.

[10] Theo kết luận giám định Ng2y 22/5/2023 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận số “5” trong nội dung “T/P Hồ Chí Minh Ng2y 19 tháng 5 năm 90” trên các văn bản “Đơn ưng thuận” “văn tự cho đứt” có dấu hiệu bị sửa, nội dung trước khi sửa là “3”. Xét việc sửa chữa này không ảnh hưởng, không làm thay đổi nội dung của các văn bản này cũng như không mâu thuẫn gì với các nội dung khác vì trong trường hợp các văn tự này được lập Ng2y 19/3/1990 thì cũng phù hợp với thời gian tháng 3/1990 cụ Khanh đi khai nhận di sản thừa kế và được UBND Phường 11 xác nhận Ng2y 26/3/1990.

[11] Theo kết quả thẩm định giá tại Chứng thư thẩm định giá số 27/01/04/2021/TĐG-BĐS Ng2y 01/4/2021 của Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ và Tư vấn Hồng Đức thì giá trị nhà đất đang tranh chấp là 4.220.617.200 đồng, trong đó giá trị đất là 3.837.551.400 đồng, giá trị nhà 383.065.800 đồng. Bà Văn Thị Hu1, bà Văn Na1 Ng1, ông Văn Na1 thống nhất trừ giá trị xây dựng của căn nhà lại cho bà Trọng Hu2, xác định di sản thừa kế

để yêu cầu chia là quyền sử dụng đất có giá trị là 3.837.551.400 đồng. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm buộc bà Trọng Hu2 và ông Hiền có trách nhiệm thanh toán cho ông Văn Na1 kỷ phần thừa kế ông được hưởng của cụ Minh là 383.755.140 đồng (1/10 giá trị quyền sử dụng đất) là đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nam.

[12] Với các tài liệu, chứng cứ nêu trên Toà án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng sự thật khách quan. Tại phiên toà phúc thẩm, nguyên đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ gì mới có thể làm thay đổi quyết định của Bản án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp kháng cáo của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[13] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm đề nghị bác kháng cáo của nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[14] Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Văn Na1, và ông Nguyễn Nam Hu1 phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo luật định. Bà Văn Thị Hu1 và ông Bùi Văn Ng2 thuộc diện người cao tuổi nên được miễn án phí phúc thẩm.

Chi phí giám định chữ viết, chữ ký nguyên đơn tự nguyện chịu (đã nộp xong)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Pháp lệnh thừa kế năm 1990;

Căn cứ Điều 611, 612, 614, 630, 651, 660 của Bộ Luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ng2y 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Văn Thị Hu1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn Na1 và người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn Văn Na1 Ng1 gồm Bùi Văn Ng2, Nguyễn Nam Hu1.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1/. Di chúc của cụ Hứa Huệ Kh1 lập Ng2y 19/9/1990 không có hiệu lực.

2/. Không chấp nhận yêu cầu của bà Văn Thị Hu1 và bà Văn Na1 Ng1 (có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là ông Bùi Văn Ng2, ông Nguyễn Nam Hu1) về việc được hưởng thừa kế theo di chúc của cụ Hứa Huệ Kh1 lập Ng2y 19/9/1990 và hưởng thừa kế theo pháp luật phần di sản của cụ Văn Minh trong căn nhà số 35 đường Đinh Hòa, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/. Ông Văn Na1 được hưởng thừa kế theo pháp luật di sản của cụ Văn Minh là 1/10 giá trị quyền sử dụng đất trong căn nhà số 35 đường Đinh Hòa, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tương đương 383.755.140 (Ba trăm tám mươi ba triệu, bảy trăm năm mươi lăm Ng2n, một trăm bốn mươi) đồng.

4/. Bà Văn Trọng Hu2, ông Mã Vĩ Hiền đang là người sở hữu căn nhà số 35 đường Đinh Hòa, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép mua bán, chuyển dịch nhà cửa số 396/GP-UB Ng2y 05/6/1990 do Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Bà Văn Trọng Hu2, ông Mã Vĩ Hiền có trách nhiệm thanh toán kỹ phần thừa kế cho ông Văn Na1 là 1/10 giá trị quyền sử dụng đất tương đương 383.755.140 (Ba trăm tám mươi ba triệu, bảy trăm năm mươi lăm Ng2n, một trăm bốn mươi) đồng.

Kể từ Ng2y ông Văn Na1 có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Văn Trọng Hu2, ông Mã Vĩ Hiền không thực hiện được việc thanh toán số tiền nêu trên cho ông Nam thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm tiền lãi, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền tính theo quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Về án dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác:

-Bà Văn Thị Hu1, bà Văn Na1 Ng1 (Có người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là ông Bùi Văn Ng2, ông Nguyễn Nam Hu1) không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho bà Văn Thị Hu1 là 2.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0047071 Ng2y 04/7/2017 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho bà Văn Na1 Ng1 (Có người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là ông Bùi Văn Ng2, ông Nguyễn Nam Hu1) là 2.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0047072 Ng2y 04/7/2017 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

-Ông Văn Na1 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 19.187.757 đồng.

-Chi phí đo vẽ, thẩm định giá đối với căn nhà số 35 Đinh Hoà, phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nguyên đơn và Văn Thị Hu1 và bà Văn Na1 Ng1 phải chịu. Các đương sự đã nộp xong.

6. Về án phí dân sự phúc thẩm: ông Văn Na1 và ông Nguyễn Nam Hu1

phải chịu mỗi người 300.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm ông Văn Na1 và ông Nguyễn Nam Hu1 đã nộp tại các biên lai thu tiền số 0001967 Ng2y 08/4/2022 và số 0001965 Ng2y 06/4/2022 của Cục thi hành dân sự Thành phố Hồ Chí Minh được khấu trừ vào tiền án phí phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ Ng2y tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM;
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- Cục THADS Tp.HCM;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP (Án-TLQ).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Thịnh